TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 34/2021/QĐST-DS	*Tp. Kon Tum, ngày 16 tháng 11 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 136/2021/TLST- DS ngày 11/10/2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn*:** Ngân hàng TMCP B.

Địa chỉ: Tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà Thaiholldings Tower, số 210 Tr, phường T, Quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn: Ông Dương Văn M, chức vụ: Phó trưởng phòng Hỗ trợ hoạt động- Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Kon Tum. Địa chỉ: Số 72 L, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. (Văn bản ủy quyền ngày 12/10/2021).

Bị đơn: Bà Y T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Y T phải trả cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền tính đến ngày 16/11/2021 là 48.285.313 đồng *(Bốn mươi tám triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn ba trăm mười ba đồng)* Trong đó, tiền gốc là 42.182.966 đồng *(Bốn mươi hai triệu một trăm tám mươi hai nghìn chín trăm sáu mươi sáu đồng)*, tiền lãi quá hạn: 4.308.837 đồng; lãi chậm trả gốc: 1.588.508 đồng, lãi chậm trả lãi: 205.003 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là ngày 17/11/2021, bà Y T tiếp tục phải chịu tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP B.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Y T phải chịu 1.207.000 đồng *(bằng chữ: Một triệu hai trăm lẻ bảy nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền 1.257.000 đồng (*Một triệu hai trăm măm mươi bảy nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000356 ngày 08/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp. Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hường